

Số: 1155/TB-HVN

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2026

## **THÔNG BÁO**

### **Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ điện tử**

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1721/QĐ-HVN ngày 15/4/2025 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 6182/QĐ-HVN ngày 17/12/2025 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học đất;

Căn cứ Quyết định số 1700/QĐ-HVN ngày 18/06/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Học viện Nông nghiệp Việt Nam tiếp tục đào tạo ngành Kỹ thuật cơ điện tử trình độ thạc sĩ.

Học viện Nông nghiệp Việt Nam (Học viện) thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ điện tử năm 2026 như sau:

#### **1. Chỉ tiêu tuyển sinh**

Căn cứ vào năng lực đào tạo chỉ tiêu tuyển sinh là: 10

#### **2. Hình thức và thời gian đào tạo**

##### **2.1. Hình thức đào tạo**

- Hình thức đào tạo chính quy áp dụng cho chương trình định hướng nghiên cứu và chương trình định hướng ứng dụng.

- Hình thức đào tạo vừa làm vừa học áp dụng cho chương trình định hướng ứng dụng.

##### **2.2. Thời gian đào tạo**

- Thời gian đào tạo của chương trình 60 tín chỉ là từ 15 đến 24 tháng theo hình thức chính quy và từ 24 đến 30 tháng theo hình thức vừa làm vừa học.

Lớp học chỉ được mở khi có 5 học viên trở lên. Trong trường hợp lớp học ít hơn 5 học viên, kết quả trúng tuyển được bảo lưu sang học kỳ tiếp theo.

#### **3. Đối tượng và điều kiện dự tuyển**

##### **3.1. Yêu cầu đối với người dự tuyển:**

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu; văn bằng giáo dục đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được cơ quan có thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;



c) Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

### 3.2. *Ngành phù hợp*

Ngành phù hợp được nêu tại khoản 1 mục này là ngành đào tạo ở trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ của ngành tương ứng, được quy định cụ thể trong chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ; Học viện quy định những trường hợp phải hoàn thành yêu cầu học bổ sung trước khi dự tuyển (Phụ lục 1.1). Đối với các ngành quản trị và quản lý, đào tạo theo chương trình thạc sĩ định hướng ứng dụng, ngành phù hợp ở trình độ đại học bao gồm những ngành liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị, quản lý.

### 4.3. *Ứng viên đáp ứng yêu cầu quy định đủ điều kiện xét tuyển khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:*

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc các chương trình đào tạo chất lượng cao của Học viện Nông nghiệp Việt Nam; hoặc chương trình tiên tiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục 2 của Quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

d) Người dự tuyển được xét đạt trình độ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 trở lên trong kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh đầu vào với định dạng đề thi theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Học viện Nông nghiệp Việt Nam tổ chức.

**4. Phạm vi tuyển sinh:** Trong và ngoài nước.

### **5. Phương thức tuyển sinh:**

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

Chỉ tiêu xét tuyển của Học viện được xác định theo các phương thức như sau: Phương thức xét tuyển 1 là 50%; Phương thức xét tuyển 2 là 50%. Học viện sẽ điều chỉnh chỉ tiêu giữa các phương thức từ 20% – 30% để đáp ứng nhu cầu học tập của người học đối với từng ngành đào tạo.

#### **Phương thức 1. Xét tuyển dựa trên đánh giá hồ sơ:**

- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy loại giỏi hoặc loại xuất sắc ngành đúng và ngành phù hợp;

- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy loại khá ngành đúng và ngành phù hợp có chứng nhận giải thưởng NCKH cấp Bộ trở lên,



hoặc có ít nhất 01 bài báo khoa học ISI/ Scopus/ bài báo nằm trong danh mục tạp chí được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước tính điểm.

- Thời gian tính từ ngày ký văn bằng tốt nghiệp hoặc quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ đăng ký tối đa là 24 tháng.

Học viện xét tuyển dựa trên điểm trung bình chung tích lũy từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

### **Phương thức 2. Xét tuyển dựa trên đánh giá hồ sơ và phỏng vấn chuyên môn:**

- Hình thức đánh giá: Đối với ứng viên có hồ sơ đủ điều kiện, kết quả đánh giá thông qua bài luận và phỏng vấn trực tiếp.

- Thang điểm xét tuyển: 100 điểm, chi tiết (Phụ lục 4).

Học viện xét tuyển dựa trên tổng điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

## **6. Hồ sơ đăng ký xét tuyển**

a) Đơn đăng ký dự tuyển (Phụ lục 3);

b) Bài luận dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ (*với phương thức xét tuyển dựa trên đánh giá hồ sơ và phỏng vấn chuyên môn*) (Phụ lục 4);

c) Sơ yếu lý lịch (dán ảnh) có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương (Phụ lục 5);

d) Bản sao công chứng các văn bằng và bằng điểm bậc đại học, cao đẳng và thạc sĩ (nếu có) (2 bộ);

đ) Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học (nếu có);

e) Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

g) Căn cước công dân (bản sao);

h) 02 ảnh chân dung cỡ 4 x 6 (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh).

## **7. Thời gian tuyển sinh, địa điểm nộp hồ sơ, lệ phí tuyển sinh**

### *7.1. Thời gian tuyển sinh*

| TT | Nội dung                                     | Đợt 2                                    |
|----|----------------------------------------------|------------------------------------------|
| 1  | Nhận hồ sơ xét tuyển                         | Từ ngày 08/7/2026<br>đến ngày 16/10/2026 |
| 2  | Đánh giá năng lực tiếng Anh*                 | Ngày 23,24/10/2026                       |
| 3  | Phỏng vấn trực tiếp theo tiểu ban chuyên môn | 25/10/2026                               |

*\* Đối với thí sinh chưa có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo Mục 4.3*

### *7.2. Địa điểm nộp hồ sơ*

- Trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về: Ban Quản lý đào tạo, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, xã Gia Lâm, TP. Hà Nội

- Mọi thông tin tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, Học viện công khai trên website [www.vnua.edu.vn](http://www.vnua.edu.vn) hoặc <http://daotao.vnua.edu.vn/>. Chi tiết liên hệ Ban Quản lý đào tạo, Tòa nhà Trung tâm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, xã Gia Lâm, TP. Hà Nội.



ĐT/Zalo: 0961.926.639 / 0961.926.939/ (024)62.617.519, Email: [banqltdt@vnua.edu.vn](mailto:banqltdt@vnua.edu.vn).

Tư vấn chuyên sâu: Cô Vũ Khánh Toàn – Ban Quản lý đào tạo – 0977.311.338

## 8. Lệ phí tuyển sinh và học phí:

- Lệ phí tuyển sinh:
  - + **Xét tuyển dựa trên đánh giá hồ sơ:** 500.000 đồng/người dự tuyển.
  - + **Xét tuyển dựa trên đánh giá hồ sơ và phỏng vấn chuyên môn:** 1.300.000 đồng/người dự tuyển.
- Lệ phí ôn thi và thi tiếng anh đầu vào: 1.666.000 đồng/người dự tuyển (trong đó, lệ phí ôn thi: 1066.000 đồng/người dự tuyển; lệ phí thi: 600.000 đồng/người dự tuyển).
- Người dự tuyển nộp vào tài khoản của Học viện như sau:
  - Đơn vị hưởng: Học viện Nông nghiệp Việt Nam*
  - Số tài khoản: 126 000 000 442*
  - Mở tại: Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Chương Dương*
  - Nội dung: Họ tên thí sinh\_LPTS2024\_ngành xét tuyển\_SĐT*
  - (Ví dụ: Hoang Thi Loan\_LPTS2026\_KTCDT\_0912345xxx)*
- Tùy thuộc vào ngành và chương trình đào tạo, học phí tính theo tín chỉ năm 2025-2026 của Học viện như sau (có thay đổi từng năm học theo lộ trình):
  - + Đối với học viên là người Việt Nam: 915.000đ/tín chỉ
  - + Đối với LHS Lào và Campuchia: 1.830.000 đ/tín chỉ
  - + Đối với LHS các nước khác: 2.288.000 đ/tín chỉ.

## 9. Học bổ sung kiến thức

- Đối với người dự tuyển phải học bổ sung kiến thức theo quy định tại khoản 4.2 Mục 4, khi đăng ký học bổ sung kiến thức phải nộp bằng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học có công chứng để đối chiếu các môn cần học bổ sung. Lịch học các học phần bổ sung được thông báo trên trang website <http://daotao.vnua.edu.vn/>.
- Học phí đối với các học phần bổ sung kiến thức: 533.000 đ/tín chỉ/người học với điều kiện môn học có 8 người trở lên, trường hợp môn học có dưới 8 người thì học phí mỗi người được tính theo công thức:  $(4.264.000đ * \text{số tín chỉ}) / \text{số người học}$ .
- Học viện giảm 40% học phí học chuyển đổi bổ túc kiến thức cho người học. Việc học chuyển đổi được thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến theo quy định của Bộ GD&ĐT.

## 10. Chính sách ưu tiên tuyển sinh

a) Đối tượng ưu tiên: (1) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; (2) Con liệt sĩ; (3) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; (4) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên, người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hiện hành; (5) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.



b) Mức ưu tiên: Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên trên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 5 điểm (thang điểm 100) vào tổng điểm xét tuyển.

## **11. Điều kiện, môi trường học tập và các hoạt động hỗ trợ học viên**

### *11.1. Chính sách học bổng và hỗ trợ tài chính*

- Học viên có cơ hội nhận học bổng từ các đề tài/dự án của Học viện, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế có quan hệ hợp tác với Học viện.

- Học viên có cơ hội nhận một trong 50 suất học bổng toàn phần (hoặc các suất học bổng bán phần với tổng giá trị tương đương) khi tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học cùng các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu xuất sắc hoặc nhóm nghiên cứu tinh hoa của Học viện. Mỗi nhóm có thể được xét cấp từ 1 đến 2 suất học bổng toàn phần mỗi năm.

- Giảm 15% học phí trong toàn khóa học cho học viên nhập học thạc sĩ sau khi tốt nghiệp đại học tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong khoảng thời gian 12 tháng.

- Giảm tối đa 40% học phí cho ngành học thứ hai (nếu học viên học cao học cùng lúc hai ngành).

### *11.2. Chính sách hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động nghiên cứu cho Học viện*

Học viên tham gia nghiên cứu toàn thời gian gắn với các hoạt động nghiên cứu của nhóm nghiên cứu mạnh, nghiên cứu tinh hoa, nghiên cứu xuất sắc sẽ được hỗ trợ kinh phí nghiên cứu, cụ thể:

- Nhóm ngành Kỹ thuật – công nghệ: Từ 7 triệu đến 8 triệu đồng/ học viên/ khóa;

- Nhóm ngành Kinh tế - xã hội: Từ 4 triệu đến 5 triệu đồng/ học viên/ khóa;

### *11.3. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ*

a) Học viên có chứng chỉ tiếng Anh B2 hoặc tương đương trở lên (còn thời hạn theo quy định) được miễn học phần tiếng Anh trong chương trình thạc sĩ; học viên có chứng chỉ Cao cấp lý luận chính trị (có giá trị trong 5 năm) được miễn học phần Triết học.

b) Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) có học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên được đăng ký học trước tối đa 15 tín chỉ các học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành phù hợp tại Học viện.

c) Đối với các học viên có bài báo khoa học được công bố trên tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus hoặc danh mục tạp chí được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước công nhận:

- Được miễn học phần Chuyên đề tổng quan trong chương trình đào tạo thạc sĩ nếu là tác giả chính hoặc tác giả liên hệ:

- Được cộng 2 điểm vào học phần Chuyên đề tổng quan nếu là thành viên tham gia.

d) Đối với các học viên thuộc nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học (Đề tài sinh viên NCKH, Đề tài cấp Học viện trở lên):

- Được miễn học phần Đồ án 1 (3 tín chỉ) nếu là trưởng nhóm sinh viên NCKH, chủ nhiệm đề tài.

- Được cộng 2 điểm vào học phần Đồ án 1 nếu là thành viên nhóm sinh viên NCKH, tham gia đề tài.



d) Sinh viên đã tốt nghiệp đại học, làm việc toàn thời gian tại các phòng thí nghiệm nghiên cứu của Học viện:

- Được xem xét cộng 2 điểm vào học phần "Thực tập" trong chương trình đào tạo thạc sĩ.

*Ghi chú: Điểm học phần, sau khi đã cộng điểm, sẽ không quá 10 điểm. Các mục b, c, d có giá trị trong 2 năm tính đến khi có quyết định công nhận trúng tuyển hoặc trong thời gian học thạc sĩ.*

#### 11.4. Hỗ trợ học tập

- Tiếng Anh đầu ra: Học viện có chính sách hỗ trợ đặc biệt để học viên đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo quy định.

+ Học viện tổ chức các lớp học văn bằng 2 Ngôn ngữ Anh theo hình thức từ xa (học trực tuyến);

+ Hỗ trợ luyện thi chứng chỉ B2 (Học viên đóng 100% tiền học phí khi thi đạt yêu cầu. Trường hợp Học viên đã tham gia học tập đầy đủ theo quy định nhưng chưa đạt kết quả thi thì Học viện sẽ tiếp tục hỗ trợ đào tạo để học viên thi lại).

- Hỗ trợ học tập, nghiên cứu và thực hiện luận văn tốt nghiệp:

+ Học viện tạo điều kiện để học viên được lựa chọn đề tài luận văn/đề án tốt nghiệp phù hợp với lĩnh vực chuyên môn mà học viên đang công tác hoặc kinh nghiệm thực tiễn.

+ Học viên được lựa chọn hình thức bảo vệ luận văn: Trực tuyến hoặc trực tiếp tại Học viện.

+ Học viên có nhu cầu thực tập, làm đồ án hoặc luận văn tại nước ngoài trong thời gian từ 01 đến 03 tháng sẽ được Học viện hỗ trợ liên hệ giảng viên hướng dẫn, cơ sở tiếp nhận thực tập và hoàn thiện các thủ tục liên quan. Chi phí phát sinh (vé máy bay, bảo hiểm, ăn ở, sinh hoạt...) do nghiên cứu sinh tự chi trả.

+ Học viện bố trí lịch học cuối tuần, học trực tuyến tối đa theo quy định cho học viên đang công tác tại địa phương, doanh nghiệp, trang trại,... tạo điều kiện thuận lợi cho học viên trong quá trình học tập và nghiên cứu.

#### 11.5. Đội ngũ giảng viên, cán bộ, viên chức

Học viện có đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, tâm huyết với nghề, được đào tạo bài bản tại các nước có nền khoa học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Gần 100 giảng viên được phong hàm giáo sư, phó giáo sư; hơn 360 giảng viên có học vị tiến sĩ; nhiều giảng viên được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, giải thưởng Kovalevskaya,... Đặc biệt, trên 90% giảng viên của Học viện được đào tạo ở các nước có nền khoa học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới như: Hoa Kỳ, Úc, Nhật Bản, Hà Lan...

<https://www.vnua.edu.vn/canbovienchuc>

#### 11.6. Cơ sở vật chất

Học viện có khuôn viên rộng, xanh, sạch, đẹp nhất Thủ đô với diện tích gần 200ha và hệ thống cơ sở vật chất hiện đại, gồm: gần 170 phòng học thông minh, 52 phòng thí nghiệm (trong đó có 6 phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO), 82 mô hình khoa học công nghệ..... Đặc biệt, Học viện thành lập Trung tâm Nghiên cứu xuất sắc và Đổi mới sáng tạo với 20 phòng nghiên cứu hiện đại, chuyên sâu, đây là nơi hoạt động của các nhóm Nghiên cứu tinh hoa,



Nghiên cứu xuất sắc, Nghiên cứu mạnh với mục tiêu tạo ra các sản phẩm đột phá cho ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Thư viện của Học viện có gần 30.000 đầu sách, tạp chí và kết nối với thư viện của nhiều trường đại học nổi tiếng trên thế giới; có khu ký túc xá dành riêng cho học viên cao học, đáp ứng nhu cầu chỗ ở cho gần 300 học viên; khu liên hợp thể thao đa dạng với hệ thống sân cỏ nhân tạo, phòng tập gym, hệ thống sân golf.

<https://vnua.edu.vn/cosovatchat>

#### 11.7. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Nghiên cứu khoa học đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển tri thức tại các học viện. Đối với học viên cao học, nghiên cứu khoa học không chỉ là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo mà còn là cơ hội để rèn luyện tư duy phản biện, phát triển kỹ năng nghiên cứu và đóng góp vào kho tàng tri thức của ngành học. Với đội ngũ giáo sư, tiến sĩ đầu ngành, có năng lực và tích lũy được nhiều kinh nghiệm nghiên cứu từ các trường đại học, viện nghiên cứu danh tiếng trên thế giới, Học viện khuyến khích học viên tham gia các đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, cấp bộ, và hợp tác với giảng viên trong các dự án khoa học thực tiễn.

Bên cạnh đó, hợp tác quốc tế cũng là một trong những yếu tố cốt lõi giúp nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu. Thông qua các chương trình hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín trên thế giới, Học viện tạo điều kiện cho học viên tiếp cận với kiến thức mới, công nghệ hiện đại, và phương pháp nghiên cứu tiên tiến. Các học viên có cơ hội tham gia hội thảo quốc tế, giao lưu học thuật và trao đổi kinh nghiệm với các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực nghiên cứu.

Nhờ vào việc thúc đẩy nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, Học viện không chỉ tạo nền tảng phát triển cho học viên cao học mà còn góp phần khẳng định vị thế của mình trong cộng đồng giáo dục và nghiên cứu toàn cầu.

<https://www.vnua.edu.vn/nghiencuukhoahoc>

Học viện Nông nghiệp Việt Nam trân trọng thông báo.

**Nơi nhận:**

- Thí sinh (website);
- BGĐ (để b/c);
- Các ĐV (để p/h);
- Lưu: VT, QLĐT, VKT (5).



**GIÁM ĐỐC**  
**GS.TS. Nguyễn Thị Lan**

